**SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP**

I, Mục tiêu bài học: Qua bài học, HS:

***1. Kiến thức:***

- Hiểu đc được tình hình phát triển và một số thành tựu của sản xuất công nghiệp.

- Biết sự phân bố của một số ngành công nghiệp trọng điểm.

- Hiểu việc phát triển không hợp lí 1 số ngành công nghiệp đã và sẽ tạo nên sự cạn kiệt khoáng sản và gây ô nhiễm môi trường.

- Thấy được sự cần thiết phải khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lí và BVMT trong quá trình phát triển công nghiệp.

***2. Kĩ năng:***

- Phân tích được các bản đồ, lược đồ công nghiệp hoặc Atlat địa lí Việt Nam để thấy rõ sự phân bố của một số ngành công nghiệp trọng điểm, các trung tâm công nghiệp ở nước ta.

- Xác định được trên bản đồ, (lược đồ) công nghiệp Việt Nam hai khu vực tập trung công nghiệp lớn nhất là Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng; hai trung tâm công nghiệp lớn nhất là TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội.

- Phân tích được mối quan hệ giữa tài nguyên thiên nhiên và môi trường với hoạt động sản xuất công nghiệp.

***3. Thái độ:***

- Có ý thức trong học tập - ý thức bảo vệ môi trường.

***4. Năng lực, phẩm chất:***

- NL chung: Giải quyết vấn đề, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, tự học, sáng tạo

- NL chuyên biệt: tư duy tổng hợp theo lãnh thổ, sử dụng bản đồ, phân tích số liệu

- Phẩm chất: tự tin, tự chủ, có trách nhiệm với cộng đồng, đất nước, với môi trường.

***5. GD BVMT:*** Mục II. Các ngành CN trọng điểm.

**II. Chuẩn bị:**

GV: Bản đồ kinh tế chung Việt Nam.

- PP: vấn đáp, đặt vấn đề, thảo luận nhóm, KT động não

HS: Đọc sgk, phân tích kênh hình, trả lời câu hỏi tìm hiểu bài.

III. Các phương pháp, kĩ thuật dạy học:

1. Phương pháp: vấn đáp, hoạt động nhóm, trực quan, luyện tập thực hành.

2. Kĩ thuật: đặt câu hỏi, chia nhóm, thảo luận nhóm

**IV. Tổ chức các hoạt động học tập.**

1, Hoạt động khởi động:

\* ổn định tổ chức.

\* Kiểm tra bài cũ:

**-** Có những nhân tố nào ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp? Nhân tố nào có ý nghĩa quyết định tới sự phát triển của công nghiệp?

Đáp án:

- Những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp: Các nhân tố tự nhiên và các nhân tố kinh tế xã hội.

- Trong đó những nhân tố kinh tế xã hội mà đặc biệt là nhân tố chính sách phát triển công nghiệp có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển công nghiệp.

\* Vào bài mới:

GV cho HS chơi trò chơi tiếp sức: viết tên các ngành CN của nước ta.

- GV phổ biến luật chơi, nêu yêu cầu, thời gian.

- Hai đội tham gia trò chơi (1 phút)

- Các đội nx chéo. GV nx.

GV dẫn vào bài: *CN là 1 ngành kinh tế non trẻ của nước ta, song đã và đang trở thành 1 ngành KT quan trọng của cả nước. Trong quá trình CNH, CN nước ta đang có những bước tiến rất mạnh mẽ . Sự phát triển và phân bố CN VN ra sao sẽ được chúng ta tìm hiểu trong bài hnay .*

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của thày và trò | | | | Nội dung | |
| **HĐ 1 : Tìm hiểu cơ cấu ngành CN**  GV yêu cầu hs đọc kênh chữ sgk/42.  ? Cho biết cơ cấu ngành CN nước ta phân theo thành phần kinh tế?  GV yêu cầu hs phân tích hình 12.1/ 42  ? Thế nào là ngành CN trọng điểm?  ? Dựa vào H12.1 sgk, hãy kể tên các ngành CN trọng điểm của nước ta theo thứ tự tỉ trọng từ lớn đến nhỏ?  ? Việc phát triển những ngành CN trọng điểm này có vai trò ntn đối với sự phát triển kinh tế của đất nước?  ? Từ đây em có nhận xét gì về cơ cấu ngành CN nước ta?  **HĐ 2: Tìm hiểu các ngành CN trọng điểm**  \* Hình 12.2 và 12.3  - GV tổ chức thảo luận nhóm:  GV chia nhóm, giao nhiệm vụ:  Dựa vào phần kênh chữ sgk, Atlat địa lí VN, hình 12.3 sgk, hãy nêu:  - Thế mạnh của các ngành CNTĐ?  - Cơ cấu ngành đó gồm những hđ nào?  - Ptriển ntn và phân bố tập trung ở đâu?  GV. Chuẩn kiến thức bằng bảng phụ. | | | | I. Cơ cấu ngành công nghiệp:  - Theo thành phần kinh tế:  + Cơ sở CN nhà nước  + Cơ sở CN ngoài nhà nước  + Cơ sở CN có vốn đầu tư nước ngoài.  *\* Ngành CN trọng điểm là ngành CN chiếm tỉ trọng lớn trong CC sx CN. Có thế mạnh lâu dài, mang lại hiệu quả KT cao và tác động mạnh mẽ đến các ngành KT khác.*  - Theo ngành: Hình thành 7 ngành CN trọng điểm: CN chế biến lttp (24,4%)  CN cơ khí, điện tử (12,3%)  CN khai thác nhiên liệu (10,3%)  CN VLXD (9,9%)  CN hóa chất (9,5%)  CN dệt may (7,9%)  CN điện (6,0%)  -> Sử dụng có hiệu quả nguồn TNTN, nguồn lđ, đáp ứng nhu cầu của TT trong & ngoài nước, tạo thế mạnh XK. Từ đó thúc đẩy sự tăng trưởng và chuyển dịch CCKT.  ***-> Cơ cấu ngành CN đa dạng, một số ngành CN trọng điểm đã được hình thành***  II. Các ngành công nghiệp trọng điểm:  1. CN khai thác nhiên liệu: | |
| **Ngành** | **Thế mạnh** | **Cơ cấu** | **Tình hình PT** | | **Tập trung chủ yếu** |
| **CN khai thác nhiên liệu** | *Nguồn than và dầu khí phong phú* | *- Khai thác than*  *- Khai thác dầu mỏ, khí đốt* | *- Than: sản lượng 15-20tr tấn/năm*  *- Dầu khí: 24 triệu tấn/năm*  *- Chủ yếu XK dầu thô*  *- Nhà máy lọc dầu: Dung Quất, Nghi Sơn* | | *- Vùng mỏ Quảng Ninh*  *- Vùng thềm lục địa phía Nam: Mỏ Rồng, Đại Hùng, Bạch Hổ,…* |
| **CN điện** | *Nguồn than và thủy năng dồi dào* | * *Nhiệt điện* * *Thủy điện* | *Khai thác 40 tỉ kWh/ năm* | | *- Nhiệt điện: Phú Mỹ, Phả Lại*  *- Thủy điện Hòa Bình, Sơn La, Trị An, Y-a-ly* |
| **CN chế biến lttp** | *Sản phẩm nông nghiệp phong phú* | *- Chế biến sp trồng trọt*  *- Chế biến sp chăn nuôi*  *- Chế biến thủy sản* | *- Chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị sx CN.* | | *- Phân bố khắp cả nước*  *- Tập trung: TPHCM, HN, Đà Nẵng, Biên Hòa,…* |
| **CN dệt may** | *Nguồn lao động dồi dào, giá rẻ* | *- Sợi, dệt, nhuộm, may* | *- Sản phẩm đa dạng, là mặt hàng XK chủ lực*  *- Tổng doanh thu tăng nhanh: 1990: 1 tỉ USD*  *2011: 20 tỉ USD* | | *Trung tâm lớn: TPHCM, HN, Đà Nẵng, Nam Định.* |

|  |  |
| --- | --- |
| - HS lên xác định các mỏ than, mỏ dầu, mỏ khí đang được khai thác trên bản đồ.  - X.định các nhà máy thủy điện, nhiệt điện  \* Thảo luận cặp đôi:  ? *Tại sao các TP. - TP HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Nam Định... là những trung tâm dệt may lớn nhất nước ta?*  GV: Đó cũng là lí do vì sao mà mặc dù Tây Nguyên là vùng trồng bông lớn nhất nước ta lại ko trở thành vùng tập trung của CN dệt may. Hơn nữa, hiện nay 80% lượng bông cung cấp cho dệp may là do nhập khẩu.  ? Nhận xét về sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp trọng điểm nước ta?  ? HY phát triển những ngành CN nào?  HS: liên hệ: CN dệt may, Cơ khí, Chế biến lttp, lắp ráp điện, điện tử, ô tô, xe máy,…  GV: Ngành CN Hy ra đời từ năm 1959, đến nay đã có nhiều bước phát triển vượt bậc. Đến nay, HY có 13 khu CN lớn. VD: KCN Phố Nối A,B, KCN Như Quỳnh, KCN Minh Đức, KCN Yên Mỹ,… Hưng Yên có 3 ngành CN chủ đạo: Cơ khí điện tử, chế biến lttp, dệt may. Trong đó, CN cơ khí điện tử có vai trò là ngành xương sống của CN HY.  \* GD BVMT:  ? Việc đẩy mạnh phát triển CN tại tỉnh HY nói riêng cũng như trong cả nước nói chung có tác động ntn đến kinh tế - xã hội và môi trường?  - Yêu cầu hs quan sát lược đồ H.12.3 sgk/45  - Cho biết đâu là 2 kvực tập trung CN lớn nhất nước ta?  GV liên hệ thực tế địa phương.  **HĐ 3: Tìm hiểu các trung tâm CN lớn:**  ? Kể tên 1 số trung tâm công nghiệp tiêu biểu cho 2 khu vực trên?  HS kể tên và xđ các ngành CN của 2 TT:  ? Xác định 2 khu CN lớn nhất cả nước?  ? Tại sao TPHCM và HN trở thành 2 khu CN lớn nhất cả nước?  HS thảo luận cặp đôi.  ? Qua tìm hiểu bài học, em có nhận xét chung ntn về sự phát triển ngành CN VN?  GV chốt kt toàn bài. | - NN: Là những tp lớn tập trung dân cư đông đúc -> nhiều lđ, thị trường tiêu thụ lớn  **-> Các ngành CN trọng điểm phân bố chủ yếu ở đồng bằng và ven biển. Phát triển chủ yếu dựa trên thế mạnh về TNTN, nguồn lao động.**  - Tác động:  + Tích cực: KT phát triển năng động, đời sống nhân dân ngày 1 nâng cao, giải quyết việc làm cho người lđ,…  + Tiêu cực: môi trường bị ô nhiễm (do khí thải, chất thải, nước thải CN xả ra môi trường…)  III. Các trung tâm CN lớn:  - Khu vực tập trung CN lớn nhất cả nước:  Đông Nam Bộ, ĐBSH.  *- Hà Nội: luyện kim, cơ khí, hoá chất, sx vlxd, chế biến lttp, sx hàng tiêu dùng.*  *- TP HCM: - Năng lượng, cơ khí, hoá chất, luyện kim,...*  - Khu CN lớn nhất cả nước: TPHCM, HN.  Nguyên nhân: *giao thông thuận lợi, có đường sông đi vào gần tận trung tâm thành phố; có lịch sử phát triển lâu đời; có nguồn nhân lực dồi dào ,tỉ lệ người lao động có trình độ cao chiếm tỉ lệ cao; có vị trí thuận lơi về mặt bằng, dễ XD các khu CN; gần vùng nguyên liệu dồi dào như khoáng sản, dầu mỏ, khí tự nhiên mả đó lại là nhiên liệu quang trọng cho các nghành CN…*   * **Ngành CN nước ta đang phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu CNH, HĐH đất nước.**   **Ghi nhớ sgk/46** |

**3. Hoạt động luyện tập:**

Câu 1: Chứng minh rằng cơ cấu công nghiệp nước ta khá đa dạng?

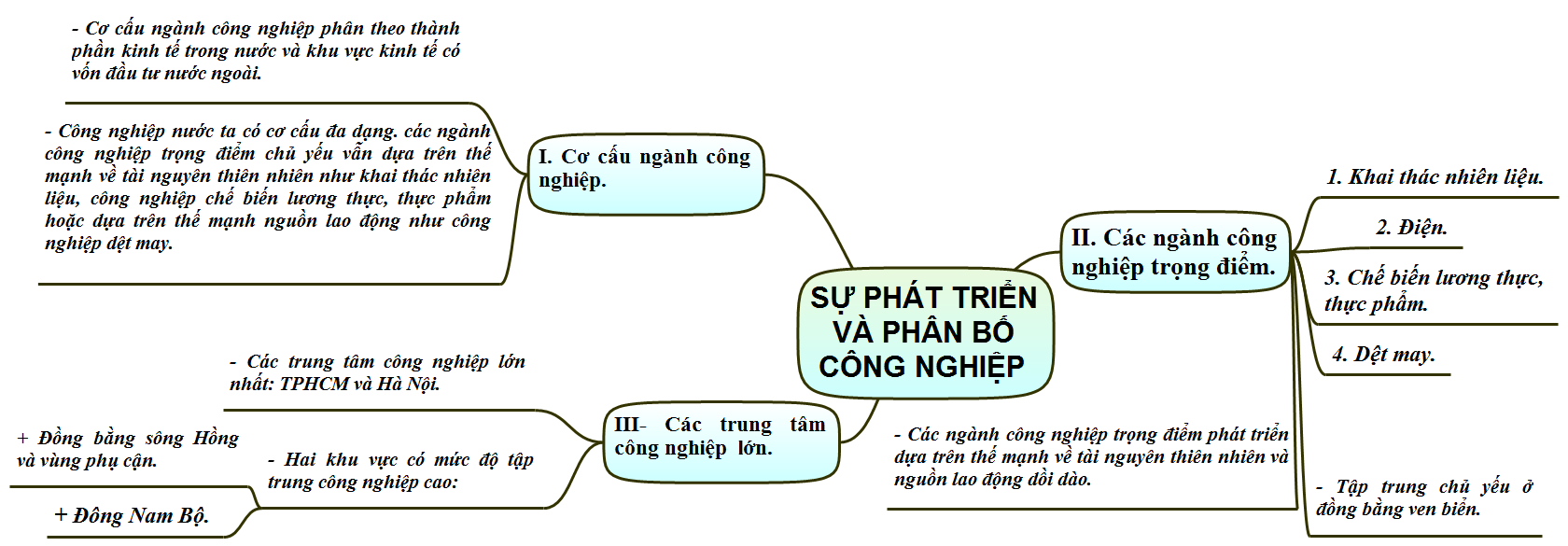
- Theo cách phân loại hiện hành, nước ta có 3 nhóm với 29 ngành công nghiệp: nhóm công nghiệp khai thác (4 ngành), nhóm công nghiệp chế biến (23 ngành) và nhóm sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước (2 ngành).

-  Một số ngành công nghiệp trọng điểm: công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm, công nghiệp dệt - may, công nghiệp hoá chất

Câu 2: Xác định vị trí các TTCN tiêu biểu của các vùng KT nước ta.

HS lên bảng xđ trên bản đồ.

**4. Hoạt động vận dụng:**Hãy vẽ sơ đồ tư duy về sự phát trển và phân bố công nghiệp.



5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng:

- Tìm hiểu thêm về ngành CN nước ta trong những năm gần đây, viết báo cáo.

- Nắm vững nội dung bài học, trả lời câu hỏi cuối bài.

- Chuẩn bị bài 13: đọc sgk, phân tích kênh hình, trả lời câu hỏi tìm hiểu bài.